

QUYẾT ĐỊNH HÌNH PHẠT TRONG HOÀNG VIỆT LUẬT LỆ

TS. DƯƠNG TUYẾT MIÊN *

Trong lời dẫn cuốn sách “Hoàng Việt luật lệ”, dịch giả Nguyễn Quang Thắng viết: “*Hoàng Việt luật lệ (còn gọi là Bộ luật Gia Long) là Bộ luật lớn nhất của chế độ phong kiến Việt Nam. Có thể nói, đây là bộ luật đầy đủ và hoàn chỉnh nhất của nền cổ luật Việt Nam*”.⁽¹⁾ Khi nhận xét về Hoàng Việt luật lệ, hầu hết các học giả đều phê bình Bộ luật này không có tính sáng tạo, độc đáo riêng mà chép lại gần như nguyên văn, dập khuôn Đại Thanh luật lệ của triều đình Mãn Thanh.⁽²⁾ Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng khi đánh giá về cổ luật chúng ta không thể tách rời các sự kiện lịch sử cũng như những hạn chế về lịch sử của thời bấy giờ và với con mắt của nhà chuyên môn thời nay mà hãy cố gắng đánh giá các vấn đề thật khách quan. Do vậy, mặc dù có nhiều học giả phê bình Bộ luật này nhưng chúng tôi cho rằng việc nghiên cứu về Hoàng Việt luật lệ trong thời đại ngày nay vẫn rất cần thiết. Thông qua việc tìm hiểu Hoàng Việt luật lệ có thể thấy:

- + Bức tranh toàn cảnh về xã hội phong kiến Việt Nam thời kì nhà Nguyễn;
- + Những điểm mạnh và hạn chế của Hoàng Việt luật lệ;
- + Năm bắt được phương thức, kĩ năng làm luật và nội dung của các chế định cụ thể của Hoàng Việt luật lệ để từ đó kế thừa và phát huy những tinh hoa của những thế hệ

trước cũng như rút ra những kinh nghiệm quý báu cho công tác lập pháp ngày nay.

Trong phạm vi của bài viết này, chúng tôi chỉ đề cập vấn đề quyết định hình phạt trong Hoàng Việt luật lệ. Cần lưu ý là thuật ngữ quyết định hình phạt chưa xuất hiện trong Hoàng Việt luật lệ, đây là thuật ngữ của luật hình sự hiện đại. Chính vì vậy, chúng tôi sẽ trình bày quy định của Hoàng Việt luật lệ về những vấn đề có liên quan đến quyết định hình phạt.

Nhận xét tổng quan về Hoàng Việt luật lệ là những quy định nói trên về nội dung cũng như kĩ thuật lập pháp còn rất hạn chế. Văn phong của Bộ luật nói chung cũng như những quy định có liên quan đến quyết định hình phạt nói riêng còn rườm rà, khó hiểu. Hoàng Việt luật lệ không có điều khoản nào trực tiếp quy định về vấn đề quyết định hình phạt mà vấn đề này được quy định rải rác trong một số điều luật. Nội dung của những điều luật này nhìn chung thể hiện rõ chính sách hình sự rất hà khắc của triều đình nhà Nguyễn, mặt khác những quy định đó cũng chưa phản ánh đầy đủ các vấn đề có liên quan đến quyết định hình phạt. Tuy nhiên, có thể hiểu được những hạn chế này bị chi phối một phần bởi hạn chế của lịch sử.

* Giảng viên Khoa luật hình sự Trường Đại học Luật Hà Nội

1. Về các nguyên tắc quyết định hình phạt

a. Nguyên tắc giảm nhẹ hình phạt

Khác với luật hình sự hiện đại, Hoàng Việt luật lệ nói riêng (cũng như cổ luật nói chung) đã có sự ưu đãi đặc biệt trong việc giảm nhẹ hình phạt cho tám loại người do địa vị xã hội của họ. Đó là trường hợp “bát nghị” nghĩa là tám loại người được quan xử án xem xét giảm nhẹ hình phạt do địa vị, công lao, tài năng của họ trong khi quyết định hình phạt.⁽³⁾ Theo quan điểm của luật hình sự hiện đại, đây thực chất là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong Hoàng Việt luật lệ, “bát nghị” được quy định tại Điều 3, Điều 4 Quyển 2. Có thể tóm tắt tám trường hợp ấy như sau:

- + Nghị thân (bà con gần của vua);
- + Nghị cố (người cố cựu trong hoàng gia thường hầu hạ bên vua);
- + Nghị công (người có công lớn vì dẹp giặc);
- + Nghị hiền (người hiền đức quân tử);
- + Nghị năng (người đại tài, có năng lực đặc biệt trong việc quân hay việc cai trị);
- + Nghị cần (người làm quan tỏ ra cần mẫn, siêng năng);
- + Nghị quý (những quan vào bậc cao quý từ tam phẩm trở lên);
- + Nghị tân (những người tôn thất triều trước được coi là tân khách của triều sau).

Tám loại người nói trên nếu phạm tội thì được hưởng những sự ưu đãi sau:

- + Quan xử án không có quyền tự ý xét xử ngay, phải làm tờ trình tâu lên vua chờ lệnh. Nếu vua cho xét xử thì quan xử án phải xem xét giảm nhẹ hình phạt cho họ trong khi luận tội và cũng phải tâu trình lên vua quyết định.

+ Trong khi thẩm vấn, những người này không bị tra khảo như thường dân.

+ Từ tội lưu trở xuống, họ được giảm một bậc.

Cần lưu ý là trường hợp bát nghị không áp dụng cho tội thập ác. “*Nếu những vị ấy phạm một trong thập ác thì tâu lên vua thỉnh ý xử nghị. Nếu xét theo luật thì không dùng luật lệ hiện nay, thỉnh luật quyết định của vua*”.⁽⁴⁾

Ngoài trường hợp bát nghị, Hoàng Việt luật lệ còn quy định một số trường hợp giảm nhẹ khác.

Trước hết, đó là sự giảm nhẹ hình phạt đối với phụ nữ phạm tội. Trong một số trường hợp, phụ nữ phạm tội được hưởng sự khoan hồng hơn so với nam giới. Khi bị tội đồ và lưu, nam giới phạm tội bao giờ cũng bị phạt thêm tội trượng nhưng nữ giới phạm tội thì bị phạt 50 roi thay thế (xem Điều 1 lệ 1). “*Nữ giới phạm tội gian dâm bị phạt trượng sẽ bị xử cời áo (để lại quần), chịu hình phạt, còn những tội dư khác thì y bị xử buộc phải mặc áo mỏng, miễn xăm chửi. Nếu phạm tội đồ lưu thì bị phạt 100 trượng, tội dư thì nhận giá chuộc*” (Điều 19 đoạn cuối). Trường hợp nữ giới phạm tội gian dâm, ăn trộm, bắt hiếp mà không có tiền chuộc tội sẽ phải chịu tội y như luật. Những người nữ giới phạm tội khác và phải phạt tội roi, trượng, đồ, lưu, sung quân, tạp phạm phải chết thì xử phạt 100 trượng; xét thấy có tài sản như mệnh phụ, vợ chính quan viên thì đều cho nộp chuộc (Điều 19 lệ 1). Ngoài ra, Hoàng Việt luật lệ còn có một số quy định khác bảo vệ phụ nữ phạm tội

khi họ có thai. Những quy định này trừng trị nghiêm khắc quan lại thi hành án khi họ không tuân theo luật. Ví dụ: nếu người phạm tội chưa sinh đẻ mà thi hành tội đánh roi, ngục quan bị phạt tiền 20 quan, ngục lại phải bị phạt 80 trượng. Nếu đánh roi khiến nữ phạm tội bị trọng thương hay chết thì phải ghép vào tội quá thất sát thương... Mục đích của những quy định này là nhằm bảo vệ tốt hơn đối với phụ nữ. Có thể nói, trong một xã hội tồn tại tư tưởng trọng nam khinh nữ nặng nề như xã hội phong kiến nhà Nguyễn thì quy định như trên của Hoàng Việt luật lệ đã ít nhiều vượt lên tư tưởng phong kiến lạc hậu thời đó và có thể được coi là điểm mạnh tương đối đáng kể của bộ luật này.

Bên cạnh những trường hợp giảm nhẹ nói trên, Hoàng Việt luật lệ còn quy định giảm nhẹ hình phạt cho một số đối tượng phạm tội khác nữa như người già, người tàn tật, trẻ em, người tự thú, người còn phải nuôi dưỡng cha mẹ...

b. Nguyên tắc chịu trách nhiệm hình sự liên đới

Đây là nguyên tắc được áp dụng khá phổ biến trong các xã hội phong kiến Việt Nam và Trung Quốc trước đây. Nội dung của nguyên tắc này là tuy một người phạm tội nhưng họ hàng thân thích của người đó không liên quan đến việc phạm tội nhưng vẫn bị đưa ra xét xử cùng với người phạm tội. Theo quan điểm của luật hình sự hiện đại thì đây là nguyên tắc vô nhân đạo, nó trái ngược với nguyên tắc trách nhiệm cá nhân –

một nguyên tắc của luật hình sự hiện đại. Tuy nhiên, cũng phải thừa nhận rằng sự hạn chế đó bị chi phối bởi yếu tố lịch sử và các nhà làm luật nhà Nguyễn vì quyền lợi của triều đình và hoàng tộc đã không thoát ra khỏi hạn chế đương thời để có thể có những quyết định đi trước lịch sử. Trong Hoàng Việt luật lệ, nguyên tắc chịu trách nhiệm hình sự liên đới được áp dụng khá phổ biến, nhất là đối với những tội xâm phạm sự an toàn của nhà nước phong kiến, lợi ích của nhà vua và hoàng tộc. Theo Hoàng Việt luật lệ, trường hợp mưu phản và mưu đại nghịch thì ông, cha, con, cháu trai, anh em, người thân thuộc là nam giới của người phạm tội cũng như những người ở chung với người phạm tội nếu từ 16 tuổi trở lên đều bị xử chém. Người từ 15 tuổi trở xuống cùng với mẹ, con gái, vợ, chị em gái, con dâu đều bị bắt làm nô tì ở các nhà quyền quý. Của cải đều bị sung công (nguyên tắc này không áp dụng đối với con gái hoặc chị em gái với người phạm tội đã gả chồng cho người khác hoặc con cháu của người phạm tội đã cho người khác làm con nuôi và vị hôn thê của người phạm tội).⁽⁵⁾ Nguyên tắc trên là một hạn chế của Hoàng Việt luật lệ, nó thậm chí còn hà khắc hơn cả nguyên tắc tru di tam tộc vì bộ luật này xử lí cả những người ở chung nhà mặc dù khác họ với người phạm tội.

c. Nguyên tắc chuộc tội bằng tiền

Chuộc tội bằng tiền hay còn gọi là thực tội là một chế định có nguồn gốc từ pháp luật phong kiến Trung Quốc.⁽⁶⁾ Trong Hoàng

Việt luật lệ, nhà làm luật đã cho phép chuộc tất cả các hình phạt ghi trong bảng ngũ hình: suy, trọng, đồ, lưu, tử. Theo quan điểm của luật hình sự hiện đại, chuộc tội bằng tiền được coi là biện pháp chấp hành hình phạt. Tuy nhiên, chuộc tội bằng tiền chỉ có thể được chuộc đối với các hình phạt trong các “tội tạp phạm” nghĩa là những tội vô ý hay bất hạnh xảy ra hoặc do người khác gây ra mà người này phải chịu tội theo hoặc người phạm tội là người già cả, trẻ em, phế tật, những người xem thiên văn, phụ nữ có tài sản hay vợ quan chức. Những tội không thể chuộc được là các “tội thực phạm” như tội thập ác, các tội dẫu gặp ân xá cũng không nên tha, phạm nghĩa (ví dụ như con cháu kiện ông bà, cha mẹ), hối lộ, dung túng kẻ phạm gian dâm, ăn cắp, làm người bị thương... Trong Hoàng Việt luật lệ, chuộc tội bằng tiền được quy định rất phức tạp. Trong bộ luật có nhiều bảng liệt kê các giá ngạch chuộc tội cho mỗi hình phạt và cho từng loại người.⁽⁷⁾ Đó là các loại người sau:

- + Người có tài sản riêng hoặc có ít tài sản riêng;
 - + Người già cả, trẻ em, phế tật, những người xem thiên văn, phụ nữ;
 - + Vợ các quan chức và phụ nữ có tài sản riêng;
 - + Người phạm tội không cố ý giết người hay đánh người;
 - + Người phạm tội trở thành già cả hay tàn tật trong khi thụ hình;
 - + Người phạm tội vu cáo.
- Trong một số trường hợp, người phạm

tội phải thi hành một số trọng và chỉ được chuộc phần còn lại mà thôi.

d. Nguyên tắc tương tự

Theo quan điểm của luật hình sự hiện đại, nguyên tắc tương tự ngày nay ít được áp dụng vì nó dẫn đến sự vi phạm pháp chế. Trong Hoàng Việt luật lệ, nguyên tắc tương tự được áp dụng đối với một số hành vi chưa được quy định là tội phạm và để quyết định hình phạt cho những hành vi này thì phải viện dẫn điều luật khác. Điều 43 Hoàng Việt luật lệ quy định: “*Nếu xử đoán không có chính điều luật phải viện dẫn điều luật khác để sánh theo, thì phải suy xét tình lý cho vừa phải tâu lên vua cho biết đã*”. Tuy nhiên, để hạn chế việc tùy tiện của quan xử án, nhà làm luật đã quy định phạm vi được áp dụng tương tự. Có thể nêu một số trường hợp sau đây:

+ Người bán thịt lợn, thịt dê ngâm nước hay là bán gạo lúa mà trộn lẫn đất hay cát thì sánh theo việc khách buôn trộn lẫn đất cát vào muối công quân, phạt 80 trọng;

+ Con trai, con gái định lấy nhau, chưa cưới về nhà mà đã riêng tư thông gian với nhau sánh theo luật xử con cháu trái phạm giáo lệnh phạt 100 trọng;

+ Con nghĩa tử chửi nghĩa phụ, nghĩa mẫu, sánh chiếu luật xử tội con cháu chửi ông bà nội bắt tội giáo...

2. Quyết định hình phạt trong các trường hợp đặc biệt

a. Quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm

Trong Hoàng Việt luật lệ không có điều khoản nào trực tiếp quy định về vấn đề quyết

định hình phạt của những người đồng phạm mà vấn đề này được quy định rải rác trong một số điều luật cụ thể. Nhìn chung, nội dung của chế định này được quy định còn rất sơ lược. Trong Hoàng Việt luật lệ sự phân hoá trách nhiệm hình sự cũng như cá thể hoá hình phạt của những người đồng phạm này là chưa đáng kể nhất là đối với những tội thuộc nhóm thập ác. Ví dụ, Điều 1 (quyền 12) quy định: "... Ông nội, cha con, cháu, anh em và người cùng ở một nhà như trong tộc, không để tang thân thuộc, bà ngoại, cha vợ, rể, không chia khác nhau theo họ, chánh phạm hay mới quen;

Chủ bác, con của anh em không hạn chế đã hay chưa ở riêng, quê quán khác nhau. Nam từ đủ 16 tuổi trở lên, không kể là bệnh nặng hay tàn phế đều chém hết..."⁽⁸⁾

Như vậy, theo điều luật trên, những người đồng phạm tuy hành vi có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội khác nhau nhưng lại có chung mức xử lí. Đây là một hạn chế của Hoàng Việt luật lệ.

Một số trường hợp có sự phân hóa trách nhiệm hình sự của những người đồng phạm nhưng nhìn chung còn ở mức hạn chế. Ví dụ: Điều 3 lệ 4 quy định: "*Những cha, bác, chú, anh em trai kẻ trộm cùng ở chung với hấn tri tình và cùng phân chia tang vật thì bị tội kém chính phạm hai bậc. Nếu không tri tình thì những người này bị tội kém ba bậc...*"⁽⁹⁾

b. *Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội*

Nội dung của chế định này là phát giác hai tội cùng lúc thì xử theo tội nặng nhất.

Nếu hai tội ngang nhau thì chỉ xử một tội. Nếu một tội phát ra trước đã bị xử rồi thì những tội sau phát ra cùng bậc không được xử nữa. Nếu tội sau phát ra mà nặng hơn thì sẽ xử lại theo tội nặng nhất và tội đã xử lần đầu được tính vào tội này. Cụ thể, Điều 25 quy định: "*Phạm 2 tội trở lên cùng bị phát giác thì xử theo tội nặng: nếu những tội này cùng bậc thì chỉ xử 1 tội mà thôi. Nếu một tội trước đã xử phạt rồi các tội sau phát giác, loại nhẹ nếu cùng bậc nhau thì không bị tội, nếu các tội này cùng thì xử theo nặng như trước cộng chung vô (tội đã công bố) tội sung vào sau (nghĩa là hai lần phạm tội ăn trộm), lần trước phát giác với tang vật là mười lượng, bị phạt 70 trượng, lần sau bị phát giác với tang vật 40 lượng tương đương với 100 trượng, tính chung thì phạm nhân còn 30 trượng nữa. Như người có ăn lương nhà nước, nhiều lần lạm dụng pháp luật, nhận của đút 40 lượng, 20 lượng trước đã bị phát giác đã bị xử 60 trượng đồ 1 năm, 20 lượng sau bị phát giác gộp với trước là 40 lượng lại xử toàn tội đồ 3 năm. Nếu tang vật không lạm dụng luật pháp, không kê chung vào mà xử tội riêng. Tịch thu tang vật cho vào quan, bồi thường (đối với vài vật) xâm chủ (tội ăn trộm), bãi chức (quan) nếu tội đến chỗ cao nhất (tội xuy không bị phạt hay xử nặng, hoặc bị xử theo một tội) mỗi trường hợp đều xử theo hiệu quả thời gian của luật có thể áp dụng được..."*

c. *Quyết định hình phạt trong trường hợp người phạm tội là người già, trẻ em, người tàn tật*

Đối với người phạm tội thuộc đối tượng

nói trên, Hoàng Việt luật lệ có giảm nhẹ hình phạt hơn so với đối tượng bình thường khác, mức giảm nhẹ có khác nhau tùy thuộc vào lứa tuổi; riêng đối với đối tượng 90 tuổi trở lên, 7 tuổi trở xuống mà phạm tội thì không phải chịu hình phạt nào. Hoàng Việt luật lệ chia làm 3 mức tuổi: Từ 70 tuổi trở lên, 15 tuổi trở xuống và người tàn phế; 80 tuổi trở lên, 10 tuổi trở xuống và người bị bệnh nặng; 90 tuổi trở lên, 7 tuổi trở xuống. Cụ thể, Điều 21 quy định: *“Phạm 70 tuổi trở lên, 15 tuổi trở xuống và người tàn phế (hư một mắt, gãy một chi) phạm tội lưu trở xuống, cho nhận giá chuộc (còn phạm tội chết và phạm mưu phản, phản nghịch, tội liên lụy từ người khác như tạo chất độc hại người, cắt bộ phận sinh dục người, giết 3 mạng người trong một 3 gia đình, gắp díp ân xá vẫn bị lưu, không áp dụng luật này. Còn như xâm hại làm hại người khác về một tội danh nào thì đều được phép chuộc, người phạm tội sung quân cũng chiếu tội lưu cho nhận chuộc).*

80 tuổi trở lên, 10 tuổi trở xuống và bệnh nặng (hư hai mắt, gãy hai chi) phạm tội giết người phải tội chết (treo cổ hay chém) thì nghị xử tâu lên vua (phạm tội phản nghịch thì không áp dụng luật này) chờ quyết định của vua. Người phạm tội ăn trộm, làm bị thương người ta (tội không đến nỗi chết) cũng được nhận chuộc...

90 tuổi trở lên, 7 tuổi trở xuống dù có phạm tội chết cũng không chịu hình phạt nào...”

Sở dĩ có quy định như vậy là xuất phát từ “tinh thần trọng nghĩa kính lão, thương tuổi nhỏ chưa nên người, đó là ân trong luật”.⁽¹⁰⁾

Quy định nói trên đã thể hiện rõ tính nhân đạo của Hoàng Việt luật lệ và có thể nói đây là điểm tiến bộ của Bộ luật này.

d. Quyết định hình phạt đối với người tái phạm

Trong Hoàng Việt luật lệ, không có điều luật riêng biệt nào trực tiếp quy định về tái phạm cũng như quyết định hình phạt đối với người tái phạm. Quyết định hình phạt đối với người tái phạm được quy định tại điều luật về thiết đạo (ăn trộm). Theo Hoàng Việt luật lệ, người tái phạm bị xử lí nghiêm khắc hơn so với phạm tội lần đầu. Cụ thể là ngoài tội trượng ấn định trong luật tùy theo giá trị tang vật, phạm nhân nếu ăn trộm lần đầu sẽ bị thịch hai chữ thiết đạo trên cánh tay phải, nếu ăn trộm lần thứ hai sẽ bị thịch hai chữ đó trên cánh tay trái, nếu ăn trộm lần thứ ba căn cứ vào những chữ đã thịch trên hai cánh tay, can phạm sẽ bị xử tội giáo giam hậu. Khi phạm đến lần thứ ba, bắt luận tang vật trị giá bao nhiêu cũng bị tội giáo giam hậu.

e. Quyết định hình phạt đối với người phạm tội chưa đạt

Trong Hoàng Việt luật lệ cũng không có điều luật riêng biệt nào trực tiếp quy định về phạm tội chưa đạt hay quyết định hình phạt đối với người phạm tội chưa đạt. Quyết định hình phạt đối với người phạm tội chưa đạt được thể hiện rải rác trong một số điều luật quy định về tội phạm cụ thể. Nhìn chung, trong trường hợp này, nhà làm luật có giảm nhẹ hình phạt hơn so với trường hợp tội phạm hoàn thành. Ví dụ Điều 3 (thiết đạo) quy định: *“Phạm đã tiến hành ăn trộm, ăn cắp nhưng không lấy được được đồ, phạt 50*

roi, miễn xăm chữ... ”⁽¹¹⁾ Hoặc Điều 7 (muru sát nhân) quy định: “*Nếu lập muru giết, đã làm nhưng địch thủ không bị thương thì cố ý làm đầu, phạt 100 trượng, đồ 3 năm. Kẻ a tông, cùng muru, cùng thực hiện phạt 100 trượng. Trường hợp cùng muru nhưng không cùng thực hiện cũng đều buộc tội như nhau...*”⁽¹²⁾ Tuy nhiên, có trường hợp phạm tội chưa đạt vẫn bị xử lí nghiêm khắc. Ví dụ: Tại phần giải thích của Điều 7 nói trên có quy định: “*Nếu muru cắt, chặt bộ phận trên thân thể tuy đã thực hiện nhưng chưa gây thương tích thì kẻ cầm đầu cũng xử chém, vợ con bị lưu 2000 dặm, tài sản và những người ở chung nhà không bị tịch thu...*”

g. Quyết định hình phạt đối với người tự thú

Đây là quy định tương đối đầy đủ, chi tiết của Hoàng Việt luật lệ, với cách chia nhiều loại tự thú khác nhau thì mức miễn giảm khác nhau. Quy định như vậy đã ít nhiều thể hiện được sự phân hoá trong xử lí của bộ luật này. Cụ thể là:

+ Người phạm tội chưa bị phát giác mà đã tự thú thì được miễn tội;

+ Người phạm tội nhẹ bị phát giác nhân đó mà tự thú về tội nặng thì được miễn phạt về tội nặng đó;

+ Người phạm tội không đi tự thú mà mượn người đi tự thú thay mình đều được miễn tội;

+ Nếu tự thú không thật và không hết thì buộc tội vào chỗ không thật không hết ấy, đến tội chết thì được giảm một bậc;

+ Kẻ phản (như phản lại nước mình) mà tự thú thì được giảm hai bậc. Kẻ bỏ trốn và

kẻ phản quốc dù không tự thú nhưng trở về nhà thì được giảm hai bậc;

+ Bạo trộm tự thú thì cho miễn tội, sau tái phạm thì không cho thú.

Tóm lại, mặc dù vẫn còn nhiều hạn chế nhưng có thể nói rằng Hoàng Việt luật lệ là bộ luật đồ sộ của chế độ phong kiến Việt Nam. Do vậy, tìm hiểu, nghiên cứu về nó để tìm ra những kinh nghiệm, bài học quý giá về công tác lập pháp trong đó có lập pháp hình sự là vô cùng cần thiết, từ đó có thể giúp cho công tác lập pháp ngày nay ngày càng hoàn thiện hơn./

(1).Xem: *Hoàng Việt luật lệ*, Nxb. Văn hoá thông tin, H. 1994.

(2).Xem: Vũ Văn Mẫu, *Cổ luật Việt Nam và tư pháp sử*, Sài Gòn 1973, tr. 214; hoặc xem Cao Văn Liên, *Pháp luật các triều đại*, Nxb. Thanh niên, H., 1998, tr. 232.

(3). Chế định “bát nghị” có nguồn gốc từ cổ luật của Trung Quốc, đều được quy định trong luật nhà Đường và nhà Thanh.

(4).Xem: Phần giải thích của Điều 4 quyển 2 Hoàng Việt luật lệ, Nxb. Văn hoá thông tin.

(5).Xem: Điều 1, quyển 12, Hoàng Việt luật lệ - Tập IV, Nxb. Văn hoá thông tin, tr. 555.

(6). Để biết rõ hơn về quá trình phát triển của chuộc tội xin đọc *Cổ luật Việt Nam và tư pháp sử* của tác giả Vũ Văn Mẫu, Sài Gòn 1975, tr. 214.

(7).Xem: Từ tr. 38 đến tr. 52 *Hoàng Việt luật lệ*, Tập 1, 2, 3, Nxb. Văn hoá thông tin.

(8).Xem: Điều 1 Quyển 12, *Hoàng Việt luật lệ*, Tập IV. Nxb. Văn hoá thông tin, tr. 555.

(9).Xem: Điều 3 lệ 4, *Hoàng Việt luật lệ*, Tập IV, Nxb. Văn hoá thông tin, tr. 609.

(10).Xem phần Tạt chú của Hoàng Việt luật lệ, tr. 153.

(11).Xem: Điều 3 lệ 4, *Hoàng Việt luật lệ*, Tập IV, Nxb. Văn hoá thông tin, tr. 605.

(12).Xem: Điều 7, *Hoàng Việt luật lệ*, Tập IV, Nxb. Văn hoá thông tin, tr. 666.